

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2018.

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Hồng Danh**

Ông **Nguyễn Bá Thanh**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Mai U**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Huynh, Thomas T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 315 Steve Court Yukon, Oklahoma 73099, USA.

Địa chỉ liên hệ: 3208 N Thompkins Ave, Bethany Oklahoma 73008, USA.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Mai U trình bày:**

Chị và anh Huynh, Thomas T quen biết nhau vào năm 2012 qua một vài người bạn giới thiệu. Sau thời gian tìm hiểu đã nảy sinh tình cảm, đến tháng 9/2014 hai bên đã tổ chức đính hôn, sau đó anh Huynh, Thomas T đã trở về Hoa Kỳ. Đến tháng 10/2014 chị biết mình mang thai, tuy nhiên trong suốt quá trình mang thai anh Huynh, Thomas T không trở lại Việt Nam thăm chị vì bận công việc tại Hoa Kỳ. Đến tháng 05/2015 chị sinh bé và đặt tên là Huỳnh Phạm Tâm Đ, mãi đến tháng 3/2016 anh Huynh, Thomas T mới trở về Việt Nam thăm mẹ con chị. Vì có tình cảm nên đến năm 2016 chị với anh Huynh, Thomas T tự nguyện đăng ký kết hôn nên đã được UBND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 25/2016 ngày 04/4/2016. Sau khi kết hôn anh Huỳnh, Thomas T đã trở về Hoa Kỳ mà không làm thủ tục bảo lãnh cho chị và con gái.

Từ ngày anh Huỳnh, Thomas T trở về Hoa Kỳ đến nay anh Huỳnh, Thomas T không cấp dưỡng nuôi con, không quan tâm mẹ con chị, nhiều lần liên lạc hai bên còn xảy ra cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Sau thời gian dài hai bên không trao đổi liên lạc và anh Huỳnh, Thomas T không về Việt Nam thăm mẹ con chị. Nay tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh, Thomas T.

Về con chung: Có một con chung là cháu Huỳnh Phạm Tâm Đ, sinh ngày 19/5/2015, hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn chị yêu cầu cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đan và không yêu cầu anh Huỳnh, Thomas T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị xin Tòa án xét xử vắng mặt chị vì bận đi học và đi thi.

**** Anh Huỳnh, Thomas T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức gửi thư đến địa chỉ nguyên đơn cung cấp và đã phát thành công cho anh Huỳnh, Thomas T nhưng không có ý kiến.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Mai U có đơn xin xét xử vắng mặt nên xử vắng mặt chị U theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh, Thomas T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ do nguyên đơn cung cấp và thể hiện anh Huỳnh, Thomas T đã nhận được hai lần nhưng anh Huỳnh, Thomas T không có ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt anh Huỳnh, Thomas T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Mai U, xét thấy:

Theo tự khai của chị Phạm Thị Mai U thì chị và anh Huỳnh, Thomas T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Hiện chị U xác định, sau khi kết hôn, hai người chỉ liên lạc với nhau một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Anh Huỳnh, Thomas T không muốn liên lạc với chị nữa và cũng không làm thủ tục để bảo lãnh chị qua Hoa Kỳ chung sống. Chị U đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành công. Nay cả hai đã cắt đứt liên lạc với nhau hơn hai năm, không còn quan tâm đến nhau nên khả năng đoàn tụ không còn. Chị xin

được ly hôn với anh Huỳnh, Thomas T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ do nguyên đơn cung cấp và anh Huỳnh, Thomas T đã nhận được nhưng không có ý kiến. Các chứng cứ trên thể hiện: Mặc dù hai người có thời gian quen biết, tìm hiểu và đã có con chung trước khi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và dù đã nhận được thông báo của Tòa về việc chị U xin ly hôn cũng như Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Huỳnh, Thomas T vẫn không có ý kiến chứng tỏ không còn quan tâm, bỏ mặc, không mong muốn bảo vệ hôn nhân với chị U. Nay chị U xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của chị U là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị U khai có một con chung là cháu Huỳnh Phạm Tâm Đ, sinh ngày 19/5/2015. Mặc dù cháu được sinh ra trước khi anh T và chị U được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nhưng như chị U trình bày là hai người quen biết và đính hôn từ tháng 10/2014. Giấy khai sinh cháu Huỳnh Phạm Tâm Đ để tên người cha là Huỳnh, Thomas T nên đủ căn cứ xác định cháu là con chung của chị U và anh T. Từ khi sinh ra đến nay, cháu Tâm Đ do chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đan, anh Huỳnh, Thomas T không có ý kiến nên yêu cầu của chị U là có cơ sở chấp nhận. Chị U không yêu cầu anh Huỳnh, Thomas T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh T không phải thực hiện nghĩa vụ này. Giao cháu Huỳnh Phạm Tâm Đ cho chị U chăm sóc, khi có yêu cầu, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu án phí LHST là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 464, 474, 476, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Xin ly hôn” của chị Phạm Thị Mai U.

Chị Phạm Thị Mai U được ly hôn anh Huỳnh, Thomas T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phạm Tâm Đ, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Phạm Thị Mai U trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Huỳnh, Thomas T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh, Thomas T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mai U phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Phạm Thị Mai U đã nộp theo biên lai thu số 001400 ngày 21/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Phạm Thị Mai U phải chịu. Chị Phạm Thị Mai U đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Mai U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Huỳnh, Thomas T được quyền kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

****Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Tuyền